

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BQL DỰ ÁN ĐTXD CÁC CÔNG TRÌNH
DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TÍNH CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG VỀ TÀI SẢN CỦA TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (DỰ KIẾN, ĐỢT 1) CÔNG TRÌNH: KHẮC PHỤC CÁC ĐIỂM SÁT LỖ BỜ SÔNG TRÀ CÂU ĐOẠN QUA PHƯỜNG PHỔ MINH, THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

Địa điểm: Phường Trà Câu, tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Thông báo số 2894/TB-BQLDDCN, ngày 17/8/2026 của Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình DD&CN tỉnh)

Số TT	Họ và tên chủ hộ	Tờ bản đồ	Số thửa	Nhà, công trình phục vụ đời sống, sản xuất và công trình khác									Tổng cộng (đồng)
				Hạng mục		ĐVT	Khối lượng	Năm xây dựng	Bồi thường (%)	Hệ số	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=(8*10*11*12)	19=13
1	Ông Nguyễn Trọng, bà Nguyễn Thị Dư, bà Nguyễn Thị Lợi, bà Nguyễn Thị Thừa - đồng thừa kế hộ ông Nguyễn Bá (chết)	2	66	ODT+HNK									47.487.552
-					Chuồng trâu, bò khung gỗ, trụ bê tông, nền lán xi măng có xây viền đá xung quanh, mái lợp ngói	m2	35,96	2012	60%		1.200.000	25.891.200	
					6,2*5,8								
-					Sân phơi bê tông, mặt lán xi măng.	m2	82,36	2012	60%		257.000	12.699.912	
					7,1*11,6								
-					Trang thờ loại xây gạch đá đơn giản	cái	1,00	2012	60%		850.000	510.000	
					1								
-					Giếng đóng ống nhựa PVC Ø60	m	7,00	2012	60%		219.000	919.800	
					7=7								
-					Mái hiên lợp tole, trụ BTCT, nền đất.	m2	21,20	2012	60%		587.000	7.466.640	
					6.2*2.9=17.98m2 (bên chuồng bò)								
					2.3*1.4=3.22m2 (chuồng gà)								

Số TT	Họ và tên chủ hộ	Tờ bản đồ	Số thửa	Nhà, công trình phục vụ đời sống, sản xuất và công trình khác									Tổng cộng (đồng)
				Hạng mục		ĐVT	Khối lượng	Năm xây dựng	Bồi thường (%)	Hệ số	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	
2	Ông Huỳnh Quang Miễn đại diện đồng thừa kế ông Huỳnh Sen (chết)	2	59	BHK									26.513.064
-					Giếng đóng bằng ống nhựa (PVC) Ø60- Chiều sâu > 4m ÷ ≤ 8m	m	8,00	2022	20%		219.000	350.400	
					8								
-					Nhà chòi để trụ đá tán, trụ và khung bằng gỗ, mái bạc, sàn khung gỗ, vách che bạc.	m2 xây dựng	6,24	2022	40%		2.124.000	5.301.504	
					2.6*2.4								
-					Mái hiên khung gỗ, lợp che bạc, nền đất.(chuồng vịt)	m2 xây dựng	144,90	2022	20%		587.000	17.011.260	
					9*16.1								
-		2	60	CLN	Bể nước có thành bằng bê tông (không cốt thép).	m3	10,25	2022	20%		1.878.000	3.849.900	
					(4*2*0.5)+(5*2.5*0.5)								
3	Ông Lê Văn Đệ đại diện đồng thừa kế ông Lê Văn Kính (chết)	2	63	ONT+BHK									23.327.736
-					Móng xây đá chẻ, cột bê tông cốt thép lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40 (TR5)	m2	43,40	2013	60%		498.000	12.967.920	
					15.5*2.8								
-					Tường rào cột bê tông cốt thép lắp ghép, tường lưới B40 (TR6)	m2	44,71	2013	60%		216.000	5.794.416	
					26.3*1.7								
-					Giếng đóng bằng ống nhựa (PVC) Ø60- Chiều sâu > 8m ÷ ≤ 12m.(2 cái 12m)	m	24,00	2013	60%		211.000	3.038.400	
					24								
-					Cột điện bê tông ≤ 8,5m	cột	1,00	2013	60%		2.545.000	1.527.000	
					1								

[illegible]